

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2022
V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tuyển
- Bà Phạm Thị Thúy Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Tân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Hoàng Yến N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp CD, xã HT, huyện GD, tỉnh TN. Tạm trú: Ấp BM, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Minh V, sinh năm 1992. Địa chỉ: Tổ 6, ấp CD, xã HT, huyện GD, tỉnh TN.

(Chị N và anh V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 12 năm 2021 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Hoàng Yến N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Minh V chung sống với nhau vào năm 2012 (không nhớ ngày, tháng), hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ tuyên bố và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện GD vào ngày 07 tháng 12 năm 2012, nữ trang không còn nên chị không yêu cầu giải quyết, sau khi kết hôn anh chị về sống chung với cha mẹ ruột anh V tại ấp CD, xã HT, huyện GD đến năm 2018 chị về nhà cha mẹ ruột tại ấp BM, xã TĐ, huyện GD sống đến nay.

Nguyên nhân ly hôn, vào năm 2018 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do sau thời gian chung sống nhận thấy bất đồng quan điểm nên thường xuyên gây gổ, anh chị sống không ai nhường nhịn nhau, hôn nhân không được hạnh phúc nên ly thân từ năm 2018 đến nay mà không bàn việc đoàn tụ. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 01 người là cháu Phạm Lê Gia P, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2013 hiện đang sống chung với anh V. Chị đồng ý giao cháu P cho anh V nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 30 tháng 3 năm 2022, bị đơn anh Phạm Minh V trình bày: Về hôn nhân anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N do không có mâu thuẫn, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn về con chung anh đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi vào nghị án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Hoàng Yến N. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Hoàng Yến N được ly hôn với anh Phạm Minh V. Về con chung: Giao con chung Phạm Lê Gia P, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2013 cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Tài

sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị N và anh V chung sống với nhau vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện GD vào năm 2012 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị N có yêu cầu ly hôn với anh V Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N: Theo chị N vợ chồng chị có mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên gây gổ, vợ chồng không nhường nhịn nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, ly thân từ năm 2018 đến nay. Theo anh V, anh và chị N không có mâu thuẫn, từ năm 2019 đến nay chị N đi làm xa nên không sống chung với anh, tuy anh chị không thống nhất thời gian ly thân nhưng đều xác định từ khi ly thân không gặp nhau để bàn việc đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, nhiều lần Tòa án tổ chức hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng anh V không đến và anh chị cũng không có thiện chí để đoàn tụ với nhau. Cho thấy, mâu thuẫn của chị N và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh V là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Lê Gia P, sinh ngày 15-10-2013, chị N đồng ý giao cháu P cho anh V nuôi dưỡng, qua làm việc anh V cũng đồng ý và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, từ khi chị N và anh V sống ly thân đến nay, cháu P do anh V nuôi dưỡng, cuộc sống ổn định, phát triển về mọi mặt. Qua hỏi ý kiến cháu P có nguyện vọng được sống với cha là anh V nên Hội đồng xét xử cần giao cháu P cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh V không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Hoàng Yến N đối với anh Phạm Minh V. Chị N được ly hôn với anh V.

2. Về con chung: Giao anh V có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Lê Gia P, sinh ngày 15-10-2013. Ghi nhận anh V không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0023975 ngày 11-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã HT;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kim Quyên